

Số: 216/2020/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 251/2020/ TLST - HNGĐ ngày 08/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1/ Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1983**

**2/ Anh Đỗ Thế A, sinh năm 1978**

Cùng ĐKKHKT và cư trú tại: phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T (nay là phường X, quận B), thành phố Hà Nội ngày 06/3/2009, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị N và anh Thế A phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A.

[2] Về con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A có 01 con chung là Đỗ Quỳnh

T (nữ), sinh ngày 03/7/2013. Ly hôn, hai bên thỏa thuận anh Thế A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Quỳnh T. Chị Đỗ Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Đỗ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 15/6/2020 là ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A.

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Quỳnh T (nữ), sinh ngày 03/7/2013 cho anh Đỗ Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đỗ Thị N cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Đỗ Thị N và anh Đỗ Thế A xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị N chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003511 ngày 27/5/2020) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKS quận C;
- UBND phường X, quận B,  
TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Hiền**